Phụ lục 45
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ ĐÔNG THÁI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 13 Phụ lục 45 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL45 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG VÀ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI KHÁC**			
1	2	Đường tỉnh 964B (Cầu Thứ Bảy đến đường tỉnh 964)		
	2	- Từ cầu Thứ 7 (sông Xáng Xẻo Rô) - Kênh 7 Suốl (cầu 7 Suốl)	540	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ cầu Thứ 7 (sông Xáng Xẻo Rô) - Kênh 7 Suối (cầu 7 Suối))
	2	- Từ kênh 7 Suốl (cầu 7 Suốl) - Đường tỉnh 964 (Cầu ngang kênh Chống Mỹ)	480	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ kênh 7 Suối (cầu 7 Suốl) - Đường tỉnh 964)
2	3	Đường nhựa Nam Thái (Cầu Thứ 4 giáp xã Tây Yên - Đường tỉnh 964):		Sửa tên đường (Tên cũ: ĐH.53 (Đường ĐH.60 (đường Nam Thái))

TT	Số TT PL45 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	3	- Từ Cầu Thứ 4 giáp xã Tây Yên (kênh Thứ 4) - Cầu ngang (Đình Nam Thái)	420	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ ĐH.60 giáp xã Tây Yên (kênh Thứ 4) - Cầu ngang kênh 6 Đình)
	3	- Từ Cầu ngang (Đình Nam Thái) - Đường tỉnh 964 (6 Biển) kênh Chống Mỹ	600	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ kênh Nông Trường - Đường tỉnh 964)
3	5	Đường cặp sông Xáng Xẻo Rô (bờ Tây) (Từ ĐT 964B Cầu Thứ 7 - Giáp ranh xã An Biên (kênh Bào Láng)	420	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường cặp sông Xáng Xẻo Rô (bờ Bắc) (Từ cầu treo Thứ 7 - Giáp ranh xã An Biên (kênh Bào Láng)))
4	10	Tuyến đường 964 (Nam Thái - Nam Thái A):		Sửa tên đường (Tên cũ: Tuyến đường Khu vực Nam Thái; Tuyến đường Khu vực Nam Thái A
	9	- Đường tỉnh 964 (Cầu Thứ 4) giáp xã Tây Yên - Kênh Xẻo Vẹt (cầu Xẻo Vẹt)	480	Sắp xếp lại vị trí các đoạn của Tuyến đường 964 (Nam Thái - Nam Thái A); Hủy bỏ TT 9 Phụ lục 45 NQ16/2025/NQ-HĐND; Sửa tên đường (Tên cũ: Từ giáp xã Tây Yên (kênh Thứ 4) - Kênh Xẻo Vẹt (cầu Xẻo Vẹt))
	10	- Đường tỉnh 964 (kênh Xẻo Vẹt) - Cầu 7 Biển (Đảng uỷ xã)	420	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ kênh Xẻo Vẹt - Kênh Thứ 7)
	10	- Từ Cầu 7 Biển (Đảng uỷ xã) - Cầu ngan kênh Chống Mỹ (ĐT 964B)	540	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ kênh Thứ 7 - Giáp ranh kênh Đầu Ngàn)

TT	Số TT PL45 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	10	- Cầu ngan kênh Chống Mỹ (ĐT 964B) - Giáp xã Tân Thạnh (Xẻo Quao)	480	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ kênh Đầu Ngàn - Giáp xã Tân Thạnh (kênh Xẻo Quao))
5	11	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	360	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
6	12	Các tuyến đường có độ rộng đường < 3m	312	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
7		Đường Hành lang Ven biển phía nam		
	1	- Từ Tiếp giáp Quốc lộ 63 (đầu Tuyến) - Cầu Thứ Bảy (ngan kênh làng Thứ Bảy)	1.200	Sắp xếp lại vị trí đoạn đường; Sửa tên đường (Tên cũ: Từ đầu Tuyến tránh Thứ 7 - Cầu Thứ 7 (ngoài khu đô thị Thứ 7))
II	**BỔ SUNG**			
1		Đường Hành lang Ven biển phía nam		Bổ sung
2		Khu đô thị Thứ Bảy:		Bổ sung
		- Đường 16, các lô giáp Quốc lộ 63	3.240	Bổ sung
		- Đường 15, Đường 13, đường 18, đường 20, đường 22	2.520	Bổ sung
		- Các đường còn lại trong khu đô thị	2.280	Bổ sung

TT	Số TT PL45 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	3	Đường nhựa Nam Thái (Cầu Thứ 4 giáp xã Tây Yên - Đường tỉnh 964):		
III	**HỦY BỎ**			
1	13	Các tuyến đường còn lại	288	Hủy bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL45 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
I	**BỔ SUNG**			
1		Đất trồng rừng sản xuất	42	Bổ sung